

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GT  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST.  
Ngày: 20 - 12 - 2022.  
V/v: T/c về hợp đồng mua bán  
hàng hóa.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GT, TỈNH KÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Hùng.
2. Bà Lê Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang; tham gia phiên tòa:** Ông Khương Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 11 và ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GT, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 19/11/2021 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-KDTM ngày 17/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 04/11/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐST-KDTM ngày 16/11/2022 và Thông báo số 01/TB-TA ngày 02/12/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐĐ.

Địa chỉ trụ sở: Số 11A-15, đường MG 1B, khu MG 1, phường TP, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn Dương Đông:* Ông Ng M C, Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo pháp luật:* Ông Đ A S, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐĐ tại Kiên Giang.

Địa chỉ chi nhánh: Lô D8-39 LH, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Theo Giấy ủy quyền số 866/UQ-DDS ngày 05/01/2022 của ông Ng M C, Tổng Giám đốc đối với ông Đ A S, Giám đốc Chi nhánh (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của người đại diện theo ủy quyền:* Ông L H A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 21/9, Nguyễn T N, phường AB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.  
Theo Giấy ủy quyền số 06/UQ-CNKG ngày 06/07/2022 của ông Đ A S, Giám đốc Chi nhánh đối với ông L H A (có mặt).

2. *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Th Th-Kiên Giang.

Địa chỉ trụ sở: Ấp TP, xã PM, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Th Th-Kiên Giang*: Ông P T H, Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/8/2021 và đại diện cho nguyên đơn ông L H A trình bày*: Ngày 01/12/2017 Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn DD tại Kiên Giang (gọi là Công ty DD) và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên ThTh-Kiên Giang (gọi là Công ty ThTh-Kiên Giang) có ký kết Hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng, dầu. Tính đến ngày 07/8/2020 Công ty ThTh-Kiên Giang còn nợ Công ty DD số tiền 635.920.000 đồng. Qua nhiều lần đòi nợ Công ty ThTh-Kiên Giang trả được 20.000.000 đồng và còn nợ lại 615.920.000 đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc Công ty ThTh-Kiên Giang thanh toán số tiền 615.920.000 đồng (Sáu trăm mười lăm triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) cùng số tiền lãi trên số tiền chậm trả theo Luật thương mại năm 2005 cho Công ty DD. Ngoài ra, không có yêu cầu hoặc tranh chấp vấn đề gì khác đối với Công ty ThTh-Kiên Giang.

*Bị đơn Công ty ThTh-Kiên Giang*: Vắng mặt không có ý kiến trình bày.

*Đại diện nguyên đơn ông L H A*: Không có ý kiến tranh luận.

*Bị đơn Công ty ThTh-Kiên Giang*: Vắng mặt không có ý kiến tranh luận.

*Ý kiến của Viện kiểm sát*: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa theo đúng quy định tại các điều 198, 204, 208 và 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa án còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với các bên đương sự thì thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên buộc bị đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên ThTh-Kiên Giang phải trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn DD toàn bộ số tiền còn nợ 615.920.000 đồng, lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005.

Buộc bị đơn là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên ThTh-Kiên Giang phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Hợp đồng giữa Công ty DĐ đối với Công ty ThTh-Kiên Giang được xác lập từ việc mua bán hàng hóa (nhiên liệu dầu Diesel). Phát sinh tranh chấp trên địa bàn huyện GT; nơi bị đơn có trụ sở chính, nên xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại. Thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện GT thụ lý giải quyết được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 24 Luật thương mại năm 2005.

[2] Việc tranh chấp sau khi được Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành các trình tự về thủ tục tố tụng; mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật. Đảm bảo sự có mặt tham gia xét xử của đại diện Viện kiểm sát và trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Tòa án có vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

[3] Trong vụ án này Hội đồng xét xử không phải xem xét yêu cầu phản tố, do bị đơn Công ty ThTh-Kiên Giang không có yêu cầu.

[4] Trong giai đoạn thụ lý, mở phiên họp và hòa giải bị đơn Công ty ThTh-Kiên Giang có nhận Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp và các văn bản tố tụng khác nhưng không có mặt, nên Tòa án không thể tiến hành phiên họp và hòa giải được. Trong giai đoạn xét xử Tòa án đã triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Công ty ThTh-Kiên Giang tại phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét Hợp đồng mua bán nhiên liệu số 14/HĐMB/CNDĐSG-TTKG/2017 ngày 01/12/2017 và Phụ lục Hợp đồng số 03/PLHĐ/2020 ngày 06/01/2020 giữa Chi nhánh Công ty Cổ phần DĐ-Sài Gòn (nay là Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập Đoàn DĐ tại Kiên Giang) đối với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên ThTh-Kiên Giang là hoàn toàn tự nguyện, đúng với các quy định của pháp luật. Hàng hóa là đối tượng mua bán được phép lưu thông trên thị trường; các bên đã thực hiện việc mua bán, giao nhận hàng hóa và thanh toán cho nhau một phần và còn nợ lại một phần chưa thanh toán.

[6] Công ty ThTh-Kiên Giang không có mặt tham gia tố tụng và cũng không có văn bản hợp lệ nêu ý kiến của mình trong giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét quyền lợi chính đáng cho Công ty ThTh-Kiên Giang. Căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 07/8/2020 (Bl số 14) giữa Chi nhánh Công ty DĐ đối với Công ty ThTh-Kiên Giang thì được xác định tính đến ngày 31/7/2020 Công ty ThTh-Kiên Giang còn nợ Công ty DĐ số tiền 635.920.000 đồng và tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/5/2021 (Bl số 13) thì được xác định tính đến ngày 30/4/2021 Công ty ThTh-Kiên Giang còn nợ Công ty DĐ số tiền 615.920.000 đồng. Như vậy, Công ty DĐ khởi kiện và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu Tòa án buộc Công ty ThTh-Kiên Giang phải trả nợ mua bán hàng hóa số tiền 615.920.000 đồng cùng tiền lãi chậm trả là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Xét về lãi suất theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu được tính 1,5%/tháng, nhưng tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn đồng ý tính theo quy định của Luật thương mại năm 2005, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Theo Điều 306 Luật thương mại năm 2005 quy định: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”. Theo quy định trên Tòa án có thu thập và được Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam-Chi nhánh Kiên Giang cung cấp lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp thấp nhất 8,1%/năm, lãi quá hạn 12,15%/năm; cao nhất 12,8%/năm, lãi quá hạn 19,20%/năm. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-Chi nhánh Kiên Giang cung cấp lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp thấp nhất 9,5%/năm, lãi quá hạn 14,25%/năm; cao nhất 10,8%/năm, lãi quá hạn 16,20%/năm và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Kiên Giang cung cấp lãi suất cho vay đối với doanh nghiệp thấp nhất 5,5%/năm, lãi quá hạn 8,25%/năm; cao nhất 13,0%/năm, lãi quá hạn 19,50%/năm. Khi tính lãi suất nợ quá hạn trung bình thấp nhất là 11,55%/năm; lãi suất quá hạn trung bình cao nhất 18,30%/năm và được tính ra là 14,93%/năm ( $11,55\% + 18,30\% = 29,85\% : 2 = 14,93\%$ ); một tháng = 1,24% và một ngày = 0,04%. Lãi suất được tính cụ thể như sau:

- Từ ngày 31/7/2020 – 30/4/2021 = 09 tháng số tiền lãi là 70.968.672 đồng (635.920.000 đồng x 1,24% x 09 tháng = 70.968.672 đồng).

- Từ ngày 01/5/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/12/2022) là 01 năm 06 tháng 18 ngày; tính ra thành tiền là 141.907.968 đồng (615.920.000 đồng x 1,24% x 18 tháng = 137.473.344 đồng và 615.920.000 đồng x 0,04% x 18 ngày = 4.434.624 đồng; cộng chung 141.907.968 đồng). Tổng tiền lãi là 212.876.640 đồng (70.968.672 đồng + 141.907.968 đồng = 212.876.640 đồng).

Như vậy tổng số tiền Công ty ThTh-Kiên Giang phải thanh toán cho Công ty ĐĐ là 828.796.640 đồng; trong đó nợ còn lại 615.920.000 đồng và nợ lãi 212.876.640 đồng.

[8] Về án phí: Buộc Công ty ThTh-Kiên Giang phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với giá trị tài sản có tranh chấp là 36.864.000 đồng (tính tròn) (800.000.000 đồng = 36.000.000 đồng và 28.796.640 đồng x 3% = 863.899,20 đồng; cộng chung 36.863.899,20 đồng; làm tròn 36.864.000 đồng). Trả lại cho Công ty ĐĐ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.369.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 24, Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật thương mại năm 2005; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Cổ phần Tập Đoàn ĐĐ và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên ThTh-Kiên Giang.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên ThTh-Kiên Giang có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐĐ số tiền nợ mua bán hàng hóa còn phải thanh toán là 828.796.640 đồng (Tám trăm hai mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi đồng); trong đó nợ còn lại 615.920.000 đồng và nợ lãi 212.876.640 đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Buộc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành Viên ThTh-Kiên Giang phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 36.864.000 đồng (tính tròn) (Ba mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Công ty Cổ phần Tập đoàn ĐĐ nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.369.000 đồng (Mười sáu triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002528 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện GT;
- Chi cục thi hành án dân sự H. GT;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Huỳnh Văn Vân**